

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐỀ XUẤT, TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN CỦA UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG VÀO DANH MỤC NGHỀ, NGƯ CỤ CẤM SỬ DỤNG KHAI THÁC THỦY SẢN, DANH MỤC KHU VỰC CẤM KHAI THÁC THỦY SẢN CÓ THỜI HẠN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT ngày /7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. Tổng số UBND xã, phường đã gửi xin ý kiến đề xuất: 124 đơn vị. Tổng số ý kiến nhận được: 95 đơn vị (Trong đó: 27 UBND xã, phường có ý kiến, đề xuất; 68 UBND xã, phường nhất trí với quy định tại Thông tư số 88, không đề xuất, bổ sung thêm). Có 29 UBND xã không có văn bản đề xuất.
2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất					Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia	
I	Các cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia vào Dự thảo Kế hoạch							
1	UBND xã Xí Mần Văn bản số: 2092/UBND-PKT ngày 30/6/2026)	1. Đề nghị xem xét bổ sung hoặc quy định cụ thể đối với khu vực lòng hồ Thủy điện Sông Chảy 5 và Thủy điện Sông Chảy 6 các loại nghề, ngư cụ sau: - Thiết bị kích điện, xung điện dưới mọi hình thức (bao gồm kích điện cầm tay và thiết bị kích điện lắp trên phương tiện đường thủy), do gây tác động hủy diệt nguồn lợi thủy sản, làm suy giảm đa dạng sinh học và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái thủy vực. - Việc sử dụng hóa chất, chất độc, vật liệu nổ và các phương thức khai thác mang tính tàn diệt trong toàn bộ khu vực lòng hồ. - Các loại lưới có kích thước mắt lưới không bảo đảm theo quy định; đặc biệt là lưới bện, lưới quét có mắt lưới nhỏ, làm gia tăng tình trạng khai thác cá non, ảnh hưởng đến quá trình tái tạo nguồn lợi thủy sản. 2. Đề xuất bổ sung Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn hằng năm (Phụ lục 02 - Mục II):						
		TT	Tên khu vực	Phạm vi cấm	Thời gian cấm	Lý do đề xuất	1. Đối với đề xuất bổ sung Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản: Nội dung này đã được quy định tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. Nên Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản. 2. Đối với đề xuất bổ sung Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn hằng năm: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn hằng năm kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh. 3. Đối với nội dung đề nghị của UBND xã Xí Mần: Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND xã xây dựng kế hoạch tập huấn, tuyên truyền và kế hoạch tuần tra, kiểm tra việc khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản gửi về Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản để phối hợp thực hiện các nội dung theo đề xuất của	
		1	Khu vực eo ngách và vùng thượng lưu lòng hồ Thủy điện Sông Chảy 5	Vùng bán ngập, các cửa suối, cửa ngòi chảy vào lòng hồ thuộc địa phận xã Xín Mần	Từ ngày 01/4 đến ngày 31/7 hằng năm	Là khu vực sinh sản, bãi đẻ tự nhiên và nơi tập trung cá bố mẹ, cá non của nhiều loài thủy sản nước ngọt.		

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất					Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
		2	Khu vực phụ cận hồ chứa Thủy điện Sông Chảy 6	Các vùng nước nông, eo vịnh lặng sóng ven hồ thuộc phạm vi quản lý của xã Xín Mần	Từ ngày 01/4 đến ngày 31/7 hằng năm	Bảo vệ đàn cá di cư sinh sản, bãi đẻ tự nhiên và nguồn lợi thủy sản trong mùa sinh sản.	xã.
		3. Đề nghị: - Hỗ trợ địa phương tổ chức tập huấn, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn người dân chuyển đổi từ các nghề khai thác mang tính tận diệt sang các hình thức khai thác, nuôi trồng thủy sản bền vững. - Tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng xung điện, chất nổ, chất độc, ngư cụ bị cấm và các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác thủy sản trên khu vực lòng hồ.					
2	UBND xã Sơn Thủy <i>Báo cáo số: 451/BC-UBND ngày 03/7/2026</i>	UBND xã đề nghị xem xét đưa vào Danh mục ngư cụ cấm sử dụng trên địa bàn tỉnh đối với các hình thức khai thác bằng xung điện, chất nổ, hóa chất độc, lưới có mắt lưới quá nhỏ, đăng, đó chắn kín dòng chảy và ngư cụ có tính tận diệt nguồn lợi thủy sản trên sông, suối, hồ chứa.					Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau: - Đối với kích điện, xung điện, sử dụng hóa chất, chất độc, vật liệu nổ, các loại lưới có kích thước mắt lưới nhỏ đã được quy định rõ tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. Nên Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản. - Đăng, đó chắn kín dòng chảy và ngư cụ có tính tận diệt nguồn lợi thủy sản trên sông, suối, hồ chứa. Đối với nội dung này Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản.
3	UBND xã Tân Trịnh <i>Báo cáo số: 445/BC-UBND ngày 06/7/2026</i>	UBND xã Tân Trịnh đề nghị xem xét bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn hằng năm các khu vực sau: Sông Con, Sông Bạc, Suối Năm Mác, Suối Năm Đú, Suối Bản Trang và Suối Năm Khăm. Đồng thời, đề nghị quy định thời gian cấm khai thác phù hợp với mùa sinh sản của các loài thủy sản nhằm bảo vệ, phục hồi và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn.					Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn hằng năm

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia																										
4	UBND xã Lâm Bình (Văn bản số 303/ UBND-KT ngày 10/7/2026)	Ủy ban nhân dân xã Lâm Bình đề xuất bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh như sau: - Sử dụng xung kích điện (máy kích điện và các thiết bị phát điện) để khai thác thủy sản.	Đối với nội dung này đã được quy định rõ tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. Nên Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu và bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản.																										
5	UBND xã Thượng Lâm (Văn bản số 980/ UBND-NLN ngày 10/7/2026)	Ủy ban nhân dân xã Thượng Lâm tổ chức rà soát, đánh giá thực tế trên địa bàn và đề xuất các nghề, ngư cụ cấm sử dụng trong khai thác thủy sản và các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn hằng năm, như sau: Phụ lục 01: DANH MỤC NGHỀ, NGƯ CỤ CẤM SỬ DỤNG KHAI THÁC THỦY SẢN A. Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản <table><tr><th>STT</th><th>Tên nghề, ngư cụ</th><th>Phạm vi</th></tr><tr><td>1</td><td>Nghề đánh bắt bằng Lồng Bát quái (khai thác thủy sản tầng đáy)</td><td>Vùng nội địa</td></tr><tr><td>2</td><td>Đánh bắt sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản mang tính hủy diệt</td><td>Vùng nội địa</td></tr><tr><td>3</td><td>Vó đèn có kích thước mắt lưới dưới 20x20 mm</td><td>Vùng nội địa</td></tr></table> B. Quy định kích thước mắt lưới tối thiểu đối với ngư cụ khai thác thủy sản <table><tr><th>STT</th><th>Tên loại ngư cụ</th><th>Kích thước mắt lưới quy định (2a (mm))</th></tr><tr><td>1</td><td>Vó đèn</td><td>20</td></tr></table> Phụ lục 02: DANH MỤC KHU VỰC CẤM KHAI THÁC THỦY SẢN CÓ THỜI HẠN <table><tr><th>STT</th><th>Tên Khu vực</th><th>Phạm vi/Tọa độ cấm</th><th>Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)</th></tr><tr><td>1</td><td>Hồ thủy điện</td><td>Khu vực Nặm Mía, Khuổi Pín (khu</td><td></td></tr></table>	STT	Tên nghề, ngư cụ	Phạm vi	1	Nghề đánh bắt bằng Lồng Bát quái (khai thác thủy sản tầng đáy)	Vùng nội địa	2	Đánh bắt sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản mang tính hủy diệt	Vùng nội địa	3	Vó đèn có kích thước mắt lưới dưới 20x20 mm	Vùng nội địa	STT	Tên loại ngư cụ	Kích thước mắt lưới quy định (2a (mm))	1	Vó đèn	20	STT	Tên Khu vực	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)	1	Hồ thủy điện	Khu vực Nặm Mía, Khuổi Pín (khu		1. Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu và bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản đối với các nghề sau: - Đối với nghề đánh bắt bằng Lồng Bát quái (khai thác thủy sản tầng đáy): Đã được quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Đánh bắt sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản mang tính hủy diệt: đã được quy định rõ tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. 2. Đối với vó đèn có kích thước mắt lưới dưới 20x20 mm: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung vào Quy định kích thước mắt lưới tối thiểu đối với ngư cụ khai thác thủy sản. 3. Đối với Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn do UBND xã đề xuất: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác có thời hạn.
STT	Tên nghề, ngư cụ	Phạm vi																											
1	Nghề đánh bắt bằng Lồng Bát quái (khai thác thủy sản tầng đáy)	Vùng nội địa																											
2	Đánh bắt sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản mang tính hủy diệt	Vùng nội địa																											
3	Vó đèn có kích thước mắt lưới dưới 20x20 mm	Vùng nội địa																											
STT	Tên loại ngư cụ	Kích thước mắt lưới quy định (2a (mm))																											
1	Vó đèn	20																											
STT	Tên Khu vực	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)																										
1	Hồ thủy điện	Khu vực Nặm Mía, Khuổi Pín (khu																											

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất				Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
			Tuyên Quang thuộc địa bàn xã Thượng Lâm quản lý	trọng điểm về du lịch); Bản Phủng, Cọc Vài; Thác Khuổi Nhi, Thác Khuổi Súng (khu du lịch); Nà Phường là những khu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, thuộc địa bàn xã Thượng Lâm quản lý, được quy hoạch là khu vực trọng điểm về du lịch, có hệ sinh thái thủy sinh, khu vực thủy sản tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống đặc biệt là trong thời gian mùa vụ cá sinh sản		
6	UBND xã Bằng Hành Báo cáo số: 1155/BC-UBND ngày 09/7/2026	Đề nghị xem xét bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn hằng năm các khu vực sau: Suối Mái, Mâng, Sảo thuộc thôn Mâng, suối Hít từ thôn Linh đến thôn Thác Vệ, suối Cầu Thảo thôn Me, suối Lăng thôn Vô Điểm, thôn Thia; suối bột, khe Làng May thôn Quý Quân; suối Mái thôn Nậm Mái; suối thác Hang Vài thôn Ca; suối Pắc Vật, suối Xuân Dung thôn Vô Điểm; suối Sảo thôn Tân Điền. Đặc biệt dòng sông lô kéo dài từ xã Bằng Hành đến rập xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang				Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác có thời hạn.
7	UBND xã Ngọc Long Báo cáo số: 584/BC-UBND ngày 13/7/2026	1. Đề nghị đưa vào danh mục cấm sử dụng trên địa bàn xã Ngọc Long các nghề, ngư cụ sau: (1). Kích điện dưới mọi hình thức. (2). Sử dụng chất nổ để khai thác thủy sản. (3). Sử dụng chất độc, hóa chất độc hại để khai thác thủy sản. (4). Các loại ngư cụ có mắt lưới nhỏ không đúng quy định làm khai thác cá non. (5). Lưới kéo đáy, cào đáy bằng khung sắt tại vùng nội địa. (6). Các loại ngư cụ hủy diệt khác theo quy định của pháp luật. 2. Đề nghị xem xét đưa các khu vực sau vào danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản theo mùa hoặc có thời hạn: - Các đoạn suối là nơi tập trung sinh sản của các loài cá tự nhiên. Các khu vực bảo vệ đầu nguồn nước, Những khu vực được cơ quan chuyên môn xác định là nơi cư trú, sinh sản và phát triển của các loài thủy sản quý hiếm. - Thời gian cấm khai thác đề nghị thực hiện trong mùa sinh sản của các loài thủy sản theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.				1. Đối với nội dung đề nghị 1 đã được quy định rõ tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. Nên Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu và bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản. 2. Đối với nội dung đề nghị 2 của UBND xã Ngọc Long: Không đủ cơ sở khoa học và thực tiễn để Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn. 3. Đối với 02 kiến nghị của UBND xã Ngọc Long: Đề nghị UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền theo Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia						
		Kiến nghị - Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi sử dụng xung điện, chất nổ, chất độc trong khai thác thủy sản. - Hỗ trợ địa phương thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản, thả giống thủy sản và bảo vệ môi trường sinh thái.	để triển khai thực hiện.						
8	UBND xã Năm Dân Văn bản số: 748/ UBND-PKT ngày 10/7/2026	1. Đề nghị xem xét bổ sung hoặc quy định cụ thể đối với khu vực lòng hồ Thủy điện Nậm Yên và Thủy điện Sông Chảy 6 các loại nghề, ngư cụ sau: - Thiết bị kích điện, xung điện dưới mọi hình thức (bao gồm kích điện cầm tay và thiết bị kích điện lắp trên phương tiện đường thủy), do gây tác động hủy diệt nguồn lợi thủy sản, làm suy giảm đa dạng sinh học và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái thủy vực. - Việc sử dụng hóa chất, chất độc, vật liệu nổ và các phương thức khai thác mang tính tàn diệt trong toàn bộ khu vực lòng hồ. - Các loại lưới có kích thước mắt lưới không bảo đảm theo quy định; đặc biệt là lưới bện, lưới quét có mắt lưới nhỏ, làm gia tăng tình trạng khai thác cá non, ảnh hưởng đến quá trình tái tạo nguồn lợi thủy sản. 2. Đề xuất bổ sung Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn hằng năm: - Khu vực lòng hồ Thủy điện Nậm Yên và Thủy điện Sông Chảy 6 có nhiều eo ngách, cửa suối, vùng nước nông và khu vực bán ngập là nơi tập trung sinh sản, ương dưỡng của nhiều loài thủy sản nước ngọt. - Hằng năm, từ tháng 4 đến tháng 7 là thời kỳ sinh sản chính của nhiều loài cá, nếu khai thác trong thời gian này sẽ ảnh hưởng lớn đến khả năng tái tạo nguồn lợi thủy sản.	1. Đối với nội dung đề nghị 1 đã được quy định rõ tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. Nên Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu và bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản. 2. Đối với nội dung đề nghị 2 của UBND xã Năm Dân: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn.						
9	UBND xã Tát Ngà Báo cáo số: 350/ BC-UBND ngày 13/7/2026	UBND xã Tát Ngà báo cáo đề xuất Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, cụ thể như sau: Phụ lục 01 DANH MỤC NGHỀ, NGƯ CỤ CẤM SỬ DỤNG KHAI THÁC THỦY SẢN <table><tr><th>STT</th><th>Tên nghề, ngư cụ</th><th>Phạm vi</th></tr><tr><td>1</td><td>Đánh bắt thủy sản bằng xung điện, kích điện</td><td>Các sông, suối trên địa bàn</td></tr></table>	STT	Tên nghề, ngư cụ	Phạm vi	1	Đánh bắt thủy sản bằng xung điện, kích điện	Các sông, suối trên địa bàn	1. Đối với Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản do UBND xã đề xuất đã được quy định rõ tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. Nên Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu và bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản. 2. Đối với Danh mục khu vực khai thác thủy
STT	Tên nghề, ngư cụ	Phạm vi							
1	Đánh bắt thủy sản bằng xung điện, kích điện	Các sông, suối trên địa bàn							

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất				Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
		Phụ lục 02 DANH MỤC KHU VỰC CẤM KHAI THÁC THỦY SẢN CÓ THỜI HẠN				sản có thời hạn do UBND xã đề xuất. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn.
		STT	Tên Khu vực	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)	
		1	Lòng hồ sông Nhiệm 3	Thôn Nà Nông xã Tát Ngà	10/6 - 10/7	
10	UBND xã Minh Ngọc <i>Văn bản số: 598/UBND-KT ngày 13/7/2026</i>	UBND xã Minh Ngọc đề xuất bổ sung ngư cụ đưa vào danh mục cấm đánh bắt, khai thác thủy sản: Đánh bắt thủy sản bằng vó đèn.				Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ xem xét đưa vào mục B: Quy định kích thước mắt lưới tối thiểu đối với ngư cụ khai thác thủy sản của Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản.
11	UBND xã Thông Nguyên <i>(Văn bản số 470/UBND-PKT ngày 15/7/2026</i>	1. Đề nghị xem xét bổ sung hoặc quy định cụ thể đối với khu vực lòng hồ Thủy điện Xuân Minh các loại nghề, ngư cụ sau: - Thiết bị kích điện, xung điện dưới mọi hình thức (bao gồm kích điện cầm tay và thiết bị kích điện lắp trên phương tiện đường thủy), do gây tác động hủy diệt nguồn lợi thủy sản, làm suy giảm đa dạng sinh học và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái thủy vực. - Việc sử dụng hóa chất, chất độc, vật liệu nổ và các phương thức khai thác mang tính tàn diệt trong toàn bộ khu vực lòng hồ. - Các loại lưới có kích thước mắt lưới không bảo đảm theo quy định; đặc biệt là lưới bện, lưới quét có mắt lưới nhỏ, làm gia tăng tình trạng khai thác cá non, ảnh hưởng đến quá trình tái tạo nguồn lợi thủy sản. 2. Đề nghị bổ sung các khu vực sau vào Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn:				1. Đối với nội dung đề nghị 1 đã được quy định rõ tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. Nên Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu và bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản. 2. Đối với nội dung đề nghị thứ 2 của UBND xã Thông Nguyên: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, bổ sung vào Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn. - Đối với nội dung kiến nghị của UBND xã Thông Nguyên: Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND xã xây dựng kế hoạch tập huấn, tuyên truyền và kế hoạch tuần tra, kiểm tra việc khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản gửi về Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản để phối hợp thực hiện các nội dung theo đề xuất của xã.
		STT	Tên Khu vực	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)	

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất				Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia																
		<table><tr><td>1</td><td>Khu vực eo ngách và vùng thượng lưu lòng hồ Thủy điện Xuân Minh</td><td>Vùng bán ngập, các cửa suối, cửa ngòi chảy vào lòng hồ thuộc địa phận xã Thông Nguyên</td><td>Từ ngày 01/3 đến ngày 31/7 hằng năm</td></tr></table> Kiến nghị - Hỗ trợ địa phương tổ chức tập huấn, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn người dân chuyển đổi từ các nghề khai thác mang tính tận diệt sang các hình thức khai thác, nuôi trồng thủy sản bền vững. - Tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng xung điện, chất nổ, chất độc, ngư cụ bị cấm và các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác thủy sản trên khu vực lòng hồ.				1	Khu vực eo ngách và vùng thượng lưu lòng hồ Thủy điện Xuân Minh	Vùng bán ngập, các cửa suối, cửa ngòi chảy vào lòng hồ thuộc địa phận xã Thông Nguyên	Từ ngày 01/3 đến ngày 31/7 hằng năm													
1	Khu vực eo ngách và vùng thượng lưu lòng hồ Thủy điện Xuân Minh	Vùng bán ngập, các cửa suối, cửa ngòi chảy vào lòng hồ thuộc địa phận xã Thông Nguyên	Từ ngày 01/3 đến ngày 31/7 hằng năm																			
12	UBND phường Hà Giang 1 (Văn bản số 1681/UBND-KT, HT&ĐT ngày 15/7/2026)	Ủy ban nhân dân phường Hà Giang 1 đề xuất: - Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản như sau: <table><tr><th>STT</th><th colspan="2">Tên nghề, ngư cụ</th><th>Phạm vi</th></tr><tr><td>1</td><td colspan="2">Đánh bắt thủy sản bằng xung điện, kích điện</td><td>Các sông, suối trên địa bàn</td></tr></table> - Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn như sau: <table><tr><th>STT</th><th>Tên Khu vực</th><th>Phạm vi/Tọa độ cấm</th><th>Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)</th></tr><tr><td>1</td><td>Sông Lô</td><td>Từ khu vực cổng chào phường Hà Giang 1 đến cầu Gạc Đì (ngã ba Sông Miện)</td><td>01/5 - 30/9</td></tr></table>				STT	Tên nghề, ngư cụ		Phạm vi	1	Đánh bắt thủy sản bằng xung điện, kích điện		Các sông, suối trên địa bàn	STT	Tên Khu vực	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)	1	Sông Lô	Từ khu vực cổng chào phường Hà Giang 1 đến cầu Gạc Đì (ngã ba Sông Miện)	01/5 - 30/9	1. Đối với Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản do UBND phường đề xuất đã được quy định rõ tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. Nên Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu và bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản. 2. Đối với Danh mục khu vực khai thác thủy sản có thời hạn do UBND phường đề xuất. Nội dung này thuộc Danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã được quy định tại Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Do đó Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu, đưa vào Danh mục
STT	Tên nghề, ngư cụ		Phạm vi																			
1	Đánh bắt thủy sản bằng xung điện, kích điện		Các sông, suối trên địa bàn																			
STT	Tên Khu vực	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)																			
1	Sông Lô	Từ khu vực cổng chào phường Hà Giang 1 đến cầu Gạc Đì (ngã ba Sông Miện)	01/5 - 30/9																			

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
13	(1) UBND xã Đông Thọ (Văn bản số 643/UBND-PKT ngày 15/7/2026); (2) UBND xã Sơn Vĩ (Văn bản số 469/UBND-PKT ngày 11/7/2026); (3) UBND xã Hồ Thầu (Văn bản số 897/UBND-KT ngày 10/7/2026); (4) UBND xã Tân Trào (Văn bản số 849/UBND-KT ngày 10/7/2026); (5) UBND xã Pờ Ly Ngài (Văn bản số: 496/UBND-PKT ngày 13/7/2026; (6) UBND xã Yên Sơn (Văn bản số: 1098/ UBND-KT ngày 10/7/2026); (7) UBND xã Xuân Vân (Văn bản số: 703/UBND-KT ngày 11/7/2026); (8) UBND xã Yên Lập (Văn bản số 713/ UBND-KT ngày 09/7/2026); (9) UBND xã Hồng Sơn (Văn bản số 900/UBND-PKT ngày 14/7/2026); (10) UBND xã Niêm Sơn (Văn bản số 498/ UBND-PKT ngày 15/7/2026); (11) UBND xã Na Hang (Văn bản số 876/ UBND-TH ngày 09/7/2026); (12) UBND xã Thái Sơn (Văn bản số: 795/ UBND-KT ngày 13/7/2026); (13) UBND xã Tân Long (Văn bản số 878/ UBND-KT ngày 14/7/2026); (14) UBND	Đề xuất xem xét bổ sung hoặc quy định cụ thể đối với các loại nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản: - Thiết bị kích điện, xung điện dưới mọi hình thức (bao gồm kích điện cầm tay), do gây tác động hủy diệt nguồn lợi thủy sản. - Việc sử dụng hóa chất, chất độc, vật liệu nổ và các phương thức khai thác mang tính tận diệt thủy sản. - Các loại lưới có kích thước mắt lưới không bảo đảm theo quy định như: Lưới bén, lưới quét có mắt lưới nhỏ, làm gia tăng tình trạng khai thác cá non, ảnh hưởng đến quá trình tái tạo nguồn lợi thủy sản. Kiến nghị: - Hỗ trợ địa phương tổ chức tập huấn, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hướng dẫn người dân chuyển đổi từ các nghề khai thác mang tính tận diệt sang các hình thức khai thác, nuôi trồng thủy sản bền vững. - Tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng xung điện, chất nổ, chất độc, ngư cụ bị cấm và các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác thủy sản trên các sông, suối thuộc địa phận xã.	Đối với nội dung đề nghị đã được quy định rõ tại khoản 7 Điều 7 của Luật Thủy sản năm 2017. Nên Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp thu và bổ sung vào Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản. - Đối với nội dung kiến nghị của UBND xã Đông Thọ: Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND xã xây dựng kế hoạch tập huấn, tuyên truyền và kế hoạch tuần tra, kiểm tra việc khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản gửi về Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản để phối hợp thực hiện các nội dung theo đề xuất của xã.

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
	xã Liên Hiệp (<i>Văn bản số: 935/ UBND-KT ngày 13/7/2026</i>); (15) UBND xã Bình An (<i>Văn bản số 798/ CV-UBND ngày 09/7/2026</i>)		
II	UBND các xã, phường có văn bản nhất trí với Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, không đề xuất bổ sung thêm		
1	UBND xã Khuôn Lũng (<i>Báo cáo số 326/BC-UBND ngày 26/6/2026</i>)	Không đề xuất, bổ sung.	
2	UBND xã Bạch Ngọc (<i>Văn bản số 880/UBND-PKT ngày 29/6/2026</i>)	Không đề xuất, bổ sung.	
3	UBND xã Cao Bồ (<i>Văn bản số 636/UBND-PKT ngày 29/6/2026</i>)	Không đề xuất, bổ sung.	
4	UBND xã Du Già (<i>Văn bản số 1248/UBND-KT ngày 29/6/2026</i>)	Không đề xuất, bổ sung.	
5	UBND phường Hà Giang 2 (<i>Văn bản số 1382/UBND-KTHTĐT ngày 30/6/2026</i>)	Không đề xuất, bổ sung.	
6	UBND xã Hùng Lợi (<i>Văn bản số 490/UBND-CV ngày 29/6/2026</i>)	Không đề xuất, bổ sung.	

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
7	UBND xã Khâu Vai (Báo cáo số 465/BC-UBND ngày 01/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung.	
8	UBND xã Minh Thanh (Văn bản số 1011/UBND-KT ngày 29/6/2026)	Không đề xuất, bổ sung.	
9	UBND xã Ngọc Đường (Văn bản số 1294/UBND-KT ngày 30/6/2026)	Không đề xuất, bổ sung.	
10	UBND xã Tân An (Báo cáo số 337/BC-UBND ngày 30/6/2026)	Không đề xuất, bổ sung.	
11	UBND xã Tân Mỹ (Văn bản số 480/UBND-KT ngày 29/6/2026)	Không đề xuất, bổ sung.	
12	UBND xã Tân Quang (Báo cáo số 446/BC-UBND ngày 02/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
13	UBND xã Thắng Mố (Văn bản số 626/UBND-PKT ngày 30/6/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
14	UBND xã Thành Tín (Văn bản số 877/UBND-PKT ngày 27/6/2026)	Không đề xuất, bổ sung	

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
15	UBND xã Thanh Thủy (Văn bản số 767/UBND-KT ngày 29/6/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
16	UBND xã Thượng Sơn (Văn bản số 387/UBND-KT ngày 29/6/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
17	UBND xã Tiên Yên (Văn bản số 406/UBND ngày 01/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
18	UBND xã Vĩnh Tuy (Văn bản số 1206/UBND-PKT ngày 03/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
19	UBND xã Vị Xuyên (Văn bản số 2229/UBND-KT ngày 03/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
20	UBND xã Bắc Quang (Văn bản số 1168/UBND-PKT ngày 04/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
21	UBND xã Linh Hồ (Văn bản số 866/UBND-KT ngày 03/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
22	UBND xã Yên Phú (Văn bản số 1523/CV-UBND ngày 03/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
23	UBND xã Sùng Máng (Văn bản số 827/UBND-KT ngày 03/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
24	UBND xã Phú Lương (Văn bản số 577/UBND-KT ngày 03/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
25	UBND xã Đồng Văn (Văn bản số 1184/UBND-PKT ngày 06/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
26	UBND xã Đồng Văn (Văn bản số 1184/UBND-PKT ngày 06/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
27	UBND xã Minh Tân (Văn bản số 1145/UBND-KT ngày 05/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
28	UBND xã Lao Chải (Báo cáo số 468/UBND-KT ngày 03/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
29	UBND xã Trung Thịnh (Văn bản số 406/UBND-KT ngày 06/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
30	UBND xã Việt Lâm (Báo cáo số 458/BC-UBND ngày 06/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
31	UBND xã Sơn Dương (Văn bản số 1483/UBND-KT ngày 03/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
32	UBND xã Nậm Dịch (Văn bản số 832/UBND-PKT ngày 06/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
33	UBND xã Đồng Tâm (Báo cáo số 482/BC-UBND ngày 06/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
34	UBND xã Mèo Vạc (Báo cáo số 660/BC-UBND ngày /7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
35	UBND xã Chiêm Hoá (Văn bản số 1479/UBND-TL ngày 07/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
36	UBND xã Trung Hà (Văn bản số 472/UBND-KT ngày 11/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
37	UBND xã Tùng Bá (Báo cáo số 274/UBND-KT ngày 08/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
38	UBND phường Minh Xuân (Báo cáo số 543/ BC-UBND ngày 11/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
39	UBND xã Thái Bình (Văn bản số 1006/ UBND-KT ngày 10/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
40	UBND xã Kiến Thiết (Văn bản số 699/ UBND-KT ngày 11/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
41	UBND xã Tùng Vài (Văn bản số 456/ UBND-KT ngày 10/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
42	UBND phường An Tuồng (Văn bản số 2104/ UBND-KTHT&ĐT ngày 10/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
43	UBND xã Kiên Đài (Văn bản số 727/ UBND-KT ngày 10/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
44	UBND xã Lùng Tám (Báo cáo số 608/ BC- UBND ngày 10/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
45	UBND xã Bản Máy (Báo cáo số 604/ BC- UBND ngày 10/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
46	UBND xã Bạch Đích (Báo cáo số 432/ BC- UBND ngày 10/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
47	UBND xã Cán Tỷ (Báo cáo số 582/ BC-UBND ngày 09/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
48	UBND xã Mậu Duệ (Văn bản số 569/ UBND-PKT ngày 09/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
49	UBND xã Yên Minh (Văn bản số 998/ UBND-PKT ngày 10/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
50	UBND xã Đường Thượng (Báo cáo số 506/ BC-UBND ngày 09/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
51	UBND xã Quảng Nguyên (Văn bản số 653/ UBND-PKT ngày 09/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
52	UBND xã Tiên Nguyên (Văn bản số 682/ UBND ngày 09/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
53	UBND xã Tân Thanh (Văn bản số 749/ UBND-KT ngày 10/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
54	UBND xã Tiên Yên (Văn bản số 406/ UBND ngày 01/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
55	UBND xã Thuận Hoà (Báo cáo số 409/ BC- UBND ngày 13/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
56	UBND xã Kim Bình (Văn bản số 768/ UBND-KT ngày 13/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
57	UBND xã Lũng Phìn (Văn bản số 529/ UBND-KT ngày 13/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
58	UBND xã Sà Phìn (Báo cáo số 518/ BC- UBND ngày 13/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
59	UBND xã Bằng Lang (Văn bản số 606/ UBND ngày 13/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
60	UBND xã Lũng Cú (Văn bản số 675/ UBND-KT ngày 14/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	
61	UBND xã Yên Nguyễn (Văn bản số 1246/ UBND-KT ngày 09/7/2026)	Không đề xuất, bổ sung	

STT	Đơn vị xin ý kiến	Nội dung ý kiến đề xuất	Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia
62	UBND xã Yên Thành (Văn bản số 659/ UBND ngày 10/7/2026	Không đề xuất, bổ sung	
63	UBND xã Hồng Thái (Văn bản số 916/ UBND-PKT ngày 15/7/2026	Không đề xuất, bổ sung	
64	UBND xã Hoà An (Văn bản số 1185/ UBND-KT ngày 10/7/2026	Không đề xuất, bổ sung	
65	UBND xã Minh Sơn (Văn bản số 324/ CV- UBND ngày 15/7/2026	Không đề xuất, bổ sung	
66	UBND xã Phú Linh (Báo cáo số 354/ BC- UBND ngày 15/7/2026	Không đề xuất, bổ sung	
67	UBND xã Yên Hoa (Văn bản số 435/ UBND-KT ngày 15/7/2026	Không đề xuất, bổ sung	
68	UBND xã Bạch Xa (Văn bản số 979/ CV- UBND ngày 17/7/2026	Không đề xuất, bổ sung	